



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 21/05/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.03% với thanh khoản đạt 23.993,855 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/05/2024 VN-Index giảm 0.44 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Sau 5 phiên tăng điểm, phiên ngày 21/5 chứng kiến áp lực chốt lời xuất hiện khiến thị trường rung lắc khá mạnh. Từ nhóm bluechip, lực bán lan rộng sang nhiều mã khác khiến phần lớn thời gian giao dịch VN Index nằm dưới mốc tham chiếu. Thậm chí đến giữa phiên chiều, chỉ số đã mất mốc 1.270 điểm. Tuy nhiên, lực cầu tốt đã giúp thị trường có cú rút chân tích cực vào cuối phiên và chỉ còn giảm nhẹ.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21-05, VN Index giảm 0.44 điểm (-0.03%) xuống 1,277.14 điểm với 207 mã tăng, 66 mã đứng giá và 236 mã giảm điểm. HNX Index tăng 0.72 điểm (0.30%) lên 243.29 điểm với 83 mã tăng, 61 mã đứng giá và 100 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.92 điểm (0.98%) lên 94.45 điểm với 183 mã tăng, 74 mã đứng giá và 122 mã giảm điểm.

Hôm nay, nhóm cổ phiếu bluechip tạo áp lực xấu nhất đến chỉ số chung. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ vẫn khá tích cực với nhiều mã hút dòng tiền và tăng tốt, nhất là các cổ phiếu nhóm dệt may.

Dòng Thép: NKG (-0.79%), HSG (-0.68%), HPG (-0.47%), SMC (-1.09%), TLH (-0.51%),...

Dòng Chứng khoán: CTS (3.18%), MBS (2.50%), FTS (1.42%), BSI (1.38%), VCI (1.20%), VND (-1.15%),...

Dòng Ngân hàng: TCB (-2.07%), VCB (-0.87%), LPB (-0.87%), CTG (0.90%), BID (0.81%), MBB (0.64%),...

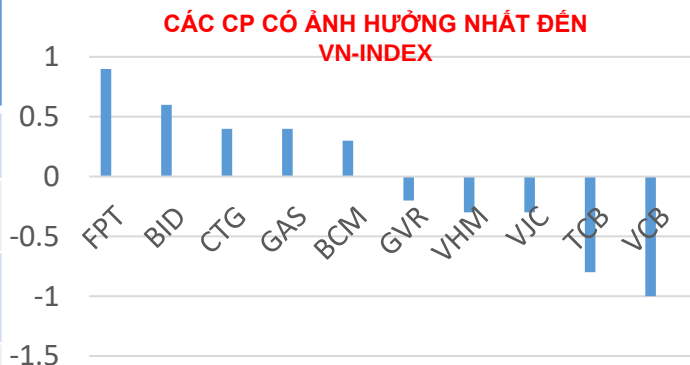
Dòng Dầu khí: PSH (6.47%), PVB (4.41%), PVC (2.55%), PVT (2.23%), PVD (1.70%), VIP (1.61%),...

Dòng BĐS: NHA (6.89%), TCH (4.47%), DPG (1.93%), SRC (-3.23%), PDR (-1.16%), KDH (-1.08%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -715.05 tỷ đồng. Trong đó KBC là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 193.45 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VHM (141.55 tỷ), VNM (90.49 tỷ), VCB (81.33 tỷ), TCB (78.50 tỷ), VPB (76.47 tỷ), VIC (53.37 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là DBC đạt 302.22 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: HPG (83.22 tỷ), DCM (41.19 tỷ), HAG (26.53 tỷ), NVL (19.08 tỷ), TCH (15.79 tỷ), HDG (13.22 tỷ), HVN (12.81 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,277.14	243.29
% thay đổi	↓ 0.03%	↑ 0.3%
KLGD (CP)	962,032,600	113,996,665
GTGD (tỷ đồng)	23,548,773	2,336.36





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.85	11.85	0.00	36,868,000
VPB	19.80	19.80	0.00	24,050,900
HPG	32.00	31.85	-0.47	20,863,500
VIX	18.25	18.30	0.27	20,781,800
HAG	14.75	14.90	1.02	19,930,100

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TDW	53.80	50.50	3.30	6.99
NAF	20.40	19.15	1.25	6.98
PAC	43.25	40.60	2.65	6.98
CCL	9.80	9.20	0.60	6.98
HPX	7.69	7.22	0.47	6.96

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HAS	8.98	8.41	-0.57	-6.35
VCA	9.55	9.00	-0.55	-5.76
SPM	11.70	11.05	-0.65	-5.56
CCI	21.10	20.00	-1.10	-5.21
SBV	10.60	10.20	-0.40	-3.77

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.60	19.50	-0.51	18,392,400
CEO	18.80	19.00	-1.04	7,680,900
PVS	44.70	45.40	1.57	6,642,000
MBS	32.00	32.80	2.50	6,592,800
TNG	26.30	26.20	-0.38	4,912,700

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DTD	33.60	30.80	2.80	10.00
ATS	14.00	13.80	1.20	9.52
HMR	34.50	32.70	2.80	9.36
API	7.80	7.20	0.60	9.09
AAV	6.60	6.10	0.50	8.93

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
STP	11.20	10.10	-1.10	-9.82
TKU	17.90	16.20	-1.70	-9.50
HTC	25.50	23.10	-2.40	-9.41
PMP	14.00	12.70	-1.30	-9.29
KHS	11.00	10.00	-1.00	-9.09



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 21/05/2024, vùng kháng cự mạnh trước mắt 1.280-1.290 điểm ở rất gần và đà tăng thị trường duy trì 5 phiên liên tiếp vừa qua đã khiến dòng tiền trở nên thận trọng hơn và giao dịch có phần chậm lại, chỉ số theo đó giảm co, rung lắc quanh tham chiếu từ sớm. Nhóm bluechip là nạn nhân đầu tiên của tình trạng này, khi phân hóa mạnh, nhưng mức độ thay đổi về giá cũng như thanh khoản đều chứng lại. Nửa sau của phiên không có thêm diễn biến mới nào đáng chú ý trên thị trường, khi dòng tiền duy trì sự thận trọng, khiến thanh khoản suy giảm mạnh.

Bước sang phiên chiều, ngay từ đầu phiên áp lực đã xuất hiện khi đa phần các cổ phiếu đều chuyển đỏ, sau gần 14h nhóm bluechip tác động mạnh lên chỉ số, đã khiến cho chỉ số rơi mạnh thủng ngưỡng 1.270 điểm. Tuy vậy, dòng tiền giá rẻ nhập cuộc đã giúp chỉ số phục hồi về gần tham chiếu khi kết phiên.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 21/05/2024 thị trường xuất hiện cây nến rút chân mạnh, thanh khoản cũng khá tốt cho thấy lực cầu vẫn đang thường trực, về trend xu hướng thị trường vẫn đang khá tốt khi mà đường MA20 đang hướng lên, chỉ số vẫn đang nằm trên MA50, MACD cũng đang thể hiện sức mạnh khá rõ. Tuy nhiên, ngắn hạn có thể thị trường vẫn chưa thể lên được ngay, khi mà đang gặp vùng cản 1.280-1.290 điểm, có thể thị trường cần tích lũy hấp thụ lượng hàng phía trên một thời gian, dù vậy thì thời điểm này thị trường sẽ có sự phân hóa, và có thể vẫn có những cổ phiếu đi lên.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 21/05/2024 thị trường xuất hiện cây nến rút chân mạnh, thanh khoản cũng khá tốt cho thấy lực cầu vẫn đang thường trực, về trend xu hướng thị trường vẫn đang khá tốt khi mà đường MA20 đang hướng lên, chỉ số vẫn đang nằm trên MA50, MACD cũng đang thể hiện sức mạnh khá rõ. Tuy nhiên, ngắn hạn có thể thị trường vẫn chưa thể lên được ngay, khi mà đang gặp vùng cản 1.280-1.290 điểm, có thể thị trường cần tích lũy hấp thụ lượng hàng phía trên một thời gian, dù vậy thì thời điểm này thị trường sẽ có sự phân hóa, và có thể vẫn có những cổ phiếu đi lên.

Hiện việc mua mới có thể giải ngân với các cổ phiếu kênh trên với biến động hẹp thanh khoản cạn kiệt, hoặc các cổ phiếu nằm gần nền tảng lớn, hạn chế mua các cổ phiếu kênh dưới rơi khá sâu trong thời gian qua nhưng hồi phục lại yếu. Các ngành có thể quan tâm như: Thép, BĐS, Chứng khoán, Bán lẻ.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway Up.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
FTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	15/05/2024	16/05/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:4
VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP
NFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
TDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,100 đồng/CP
VBG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
FUCT VGF3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FUCT VGF4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	24/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
DDH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
ABR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	29/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
INN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PEQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 6,100 đồng/CP
CAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,350 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 950 đồng/CP
TET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
FHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
PPY	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
BMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
BWE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/05/2024	20/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:14
DVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 711 đồng/CP
BMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BAF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/05/2024	20/05/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17
	Phát hành thêm	17/05/2024	20/05/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:47.6767, giá 10,000 đồng/CP
TCD	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20/05/2024	21/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
TCW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	29/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
XLV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,150 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HRB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,050 đồng/CP
TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
CID	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 653 đồng/CP
DAE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/05/2024	22/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
VMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
VAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
PRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TQN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,523 đồng/CP
VPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
TIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	26/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	26/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
TMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
UMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 586 đồng/CP
MTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
CST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	2/7/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
IBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HPG	Thưởng cổ phiếu	23/05/2024	24/05/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
DNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	13/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
QNU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 386 đồng/CP
MTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ARM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SEP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,720 đồng/CP
MBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 35,000 đồng/CP
BSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
GTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	27/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
VBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	25/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
L10	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	12/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
THT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SVI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
VXT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP
VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP
HSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,140 đồng/CP
BRR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	2/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
MND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP
DTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,072.71 đồng/CP
VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TOW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	19/09/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DTK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
CTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 660 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
GLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
SIV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BHK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/05/2024	3/6/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
